

Bản án số: 48/2017/HSST
Ny: 26/7/ 2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TL - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lại Xuân Cảnh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Ngọc Lung;
2. Bà Cù Thị Thu.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TL - tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ny 26 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2017/HSST Ny 29 tháng 5 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2017/HSST-QĐ Ny 28/6/2017, đối với các bị cáo:

1. Phan Thị N - sinh năm 1964; nơi ĐKHKTT: Thôn N, xã LC, huyện TL, tỉnh Hà Nam; nơi ở hiện nay: Thôn Nhì, xã LC, huyện TL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; con ông Phan Văn C và bà Nguyễn Thị M (đã chết); có chồng là Hoàng Văn B và có 03 con, lớn N sinh năm 1989, nhỏ N sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ Ny 14/01/2017 đến Ny 23/01/2017 được tại ngoại, hiện đang thi hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 44 Ny 23/01/2017 của Cơ quan CSĐT C an huyện TL. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Phan Hải B - sinh năm 1964; nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: Thôn N, xã LC, huyện TL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; con ông Phan Hữu L và và Phạm Thị K (đều đã chết); có vợ là Đinh Thị L và có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ Ny 15/01/2017 đến Ny 23/01/2017 được tại ngoại, hiện thi hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 45 Ny 23/01/2017 của Cơ quan CSĐT C an huyện TL. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Nguyễn Thị S - sinh năm 1963; nơi ĐKKHKT: Thôn Mễ Nội, phường Liêm Chính, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 15 Ng 14/01/2017, có 02 đối tượng tự xưng là Nguyễn Quốc B và Nguyễn Văn T trú tại xã LT, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đến nhà Phan Thị N ở thôn Nhì, xã LC, huyện TL, tỉnh Hà Nam hỏi mua số bao lô, số đề. N đồng ý bán cho T số bao lô: 44, 99, 33, 15, 51 mỗi con 25 điểm với số tiền 23.000đ/1 điểm x 125 điểm = 2.875.000 đồng, số đề 44 = 100.000 đồng, 99 = 50.000 đồng thể hiện trên tờ cáp đề viết tay B mực bi xanh. Tổng số tiền T mua số bao lô, số đề của N là 3.025.000 đồng; N thu 3.000.000 đồng của T, khuyến mại 25.000 đồng cho T. Tương tự như trên, N bán các số bao lô 22, 91, 68, 53 mỗi số 25 điểm, số 34 = 10 điểm cho B với số tiền 23.000đ/1 điểm x 110 điểm = 2.530.000 đồng. N thu của B 2.500.000 đồng, khuyến mại cho B 30.000 đồng. Khi N đang nhận tiền do B trả thì bị lực lượng C an huyện TL phối hợp cùng C an xã LC phát hiện, bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: Số tiền 5.600.000 đồng; 03 tờ cáp đề mà N ghi bán cho T và B; 01 chiếc bút bi mực màu xanh.

Thu giữ trên người N số tiền 190.000 đồng; 01 điện thoại di động Samsung Duos màu đồng đã cũ có gắn 01 sim điện thoại số 0917.663.182.

Khám xét khẩn cấp nhà Phan Thị N thu giữ: 01 máy tính nhãn hiệu Casio LC-403TV; 05 tờ giấy trắng kích thước (16x23)cm có ghi các số bao lô, số đề được đánh số thứ tự từ 1 đến 5, có chữ ký của Phan Thị N.

Tại Cơ quan điều tra, Phan Thị N đã khai nhận hành vi bán số bao lô, số đề cho khách có nhu cầu mua tại nhà mình. N thỏa thuận cách chơi số lô, đề, ba càng, lô xiên và trả thưởng cho khách mua như sau:

Căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng trong Ng, đối với các số bao lô N bán cho khách 23.000đ/1điểm, nếu số bao lô khách mua trùng với hai số cuối của 27 bộ số thì trúng thưởng với tỷ lệ 01 điểm lô ăn 80.000đ (Tám mươi nghìn đồng), nếu số bao lô khách mua có ở 1,2,3,4... bộ số thì trúng thưởng gấp 1,2,3,4... lần. Đối với các số đề, nếu hai số khách mua trùng với hai số cuối giải đặc biệt thì trúng thưởng với tỷ lệ 01 ăn 70 lần. Đối với số 3 càng, nếu số của khách mua trùng với ba số cuối của giải đặc biệt thì trúng thưởng với tỷ lệ 01 ăn 400 lần. Đối với lô xiên, nếu các cặp số khách mua có ở hai số cuối của 27 bộ số thì trúng thưởng, xiên hai trúng thưởng với tỷ lệ 01 ăn 10 lần, xiên ba với tỷ lệ 01 ăn 40 lần, xiên bốn với tỷ lệ 01 ăn 140 lần.

Quá trình điều tra xác định ngoài việc N ghi bán lô, đề cho khách tại nhà thì N còn nhận thu bảng lô, đề của Phan Hải B sinh năm 1964, trú tại thôn N, xã LC, huyện TL, tỉnh Hà Nam thông qua hình thức gửi tin nhắn Zalo. Phan Hải B

cũng khai nhận điều này, đồng thời khai nhận B được hưởng phần trăm hoa hồng như sau: Đối với mỗi số đề, lô xiên, ba càng thì B được hưởng 25% trên tổng số tiền mà B đã bán cho khách, đối với mỗi điểm lô B được hưởng 1.000đ/1 điểm. Tiến hành kiểm tra tin nhắn Zalo của N còn lưu giữ tin nhắn hình ảnh bảng lô, đề B gửi cho N vào các Ny 13/01/2017 và Ny 14/01/2017.

Ny 15/01/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện TL đã ra Lệnh bắt khẩn cấp đối với Phan Hải B đồng thời thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Wiko, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xphone.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được và hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP Ny 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Cơ quan điều tra đã chứng minh tổng số tiền N, B sử dụng vào mục đích đánh bạc từng Ny cụ thể như sau:

- Tiền bán số lô, đề Ny 14/01/2017

Bảng do Phan Thị N ghi bán:	+ Số đề:	4.450.000đ
	+ Số bao lô:	10.005.000đ
	+ Số ba càng:	<u>160.000đ</u>
	Tổng số tiền là:	14.615.000đ

Bảng do Phan Hải B ghi bán:	+ Số đề:	610.000đ
	+ Số bao lô:	<u>2.215.000đ</u>
	Tổng số tiền là:	2.825.000đ

Do bị bắt trước khi có kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng Ny 14/01/2017, nên tổng số tiền B sử dụng vào việc đánh bạc Ny 14/01/2017 là: 2.825.000 đồng. N sử dụng vào việc đánh bạc Ny 14/01/2017 là: 14.615.000 đồng + 2.825.000 đồng nhận từ B = 17.440.000 đồng.

- Tiền bán lô, đề Ny 13/01/2017.

+ Bảng do Phan Thị N ghi bán:	+ Số đề:	6.280.000đ
	+ Số bao lô:	10.120.000 đ
	+ Số ba càng:	<u>160.000đ</u>
	Tổng số tiền ghi bán là:	16.560.000đ

Bảng do N ghi khách trúng số bao lô (65 = 20 điểm, 44 = 80 điểm) = 100 điểm x 80.000đ/01 điểm = 8.000.000 đồng.

+ Bảng do B ghi bán:	+ Số đề:	1.005.000đ
	+ Số bao lô:	1.817.000đ
	+ Xiên 2	115.000đ
	+ Xiên 3	<u>175.000đ</u>
	Tổng số tiền là:	3.112.000đ

Bảng do B ghi khách trúng: Bao lô 40=15 điểm, 80 = 3 điểm, 79 = 3 điểm 70 = 3 điểm, tổng là 24 điểm lô trúng x 80.000đ/01 điểm = 1.920.000 đồng; lô xiên 2 = 15.000đ x 10 lần = 150.000 đồng. Tổng số tiền khách trúng trong bảng của B là 2.070.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền B sử dụng vào việc đánh bạc Ny 13/01/2017 là 5.182.000 đồng.

Tổng số tiền N sử dụng vào việc đánh bạc Ny 13/01/2017 là 16.560.000 đồng + 8.000.000 đồng + 5.182.000 đồng nhận từ B = 29.742.000 đồng.

Tương tự như trên, Cơ quan điều tra xác định số tiền N sử dụng vào việc đánh bạc Ny 12/01/2017 là 25.290.000 đồng, Ny 11/01/2017 là 22.690.000 đồng, Ny 10/01/2017 là 35.080.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Phan Thị N đã khai báo: Sau khi nhận bảng lô đề của B gửi tin nhắn Zalo và số đề N bán được trong Ny đều được tổng hợp vào tờ giấy rồi N chụp ảnh lại. Sau đó, N chuyển hình ảnh bảng lô đề cho Nguyễn Thị S, sinh năm 1963, trú tại phường Trần Hưng Đạo, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam qua tin nhắn Zalo được lưu trong điện thoại tên "Sam.tam" với số điện thoại là 0868.258.628. Tuy nhiên, Tập đoàn viễn thông quân đội Viettel cung cấp số điện thoại 0868.258.628 mang tên chủ thuê bao là Nguyễn Minh Tới, sinh năm 1988, trú tại thôn Thạch Tổ, xã Thanh Hà, huyện TL, tỉnh Hà Nam. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng anh Tới xác định không đăng ký và không sử dụng số thuê bao nói trên.

Bản cáo trạng số 44/KSĐT Ny 05/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TL đã truy tố các bị cáo về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự;

Tại phiên toà: Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phan Thị N và Phan Hải B phạm tội "Đánh bạc". Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 53; Điều 20; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 - Xử phạt Phan Thị N từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng. Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53; Điều 20; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 - Xử phạt Phan Hải B từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo. Buộc các bị cáo phải nộp án phí theo quy định. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bút bi; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.790.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Wiko, 01 máy tính nhãn hiệu Casio; trả lại cho Phan Hải B 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xphone; lưu tại hồ sơ vụ án 03 tờ cấp đề; 05 tờ giấy kích thước (16x23)cm có ghi các số bao lô, đề. Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đồng thời có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TL, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TL, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Với mục đích thu lợi bất chính, trong 05 Ny từ 10/01/2017 đến 14/01/2017, Phan Thị N đã có hành vi ghi bán số lô, đề cho khách và thu bằng lô, đề do Phan Hải B ghi với số tiền sử dụng vào việc đánh bạc mỗi Ny từ trên năm triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng. Phan Hải B có hành vi ghi bán số lô, đề cho khách và nộp bằng đề cho Phan Thị N với số tiền sử dụng vào việc đánh bạc Ny 14/01/2017 là 2.825.000 đồng, Ny 13/01/2017 là 5.182.000 đồng.

[3] Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự Công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bản thân các bị cáo đều có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là trên 05 triệu đồng và dưới 50 triệu đồng. Hội đồng xét xử kết luận: Viện kiểm sát nhân dân huyện TL truy tố Phan Thị N và Phan Hải B về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

Đây là vụ án được xác định là đồng phạm giản đơn. Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy: Phan Thị N trực tiếp bán lô, đề trái phép và thu bằng lô, đề do Phan Hải B ghi nên giữ vai trò thứ N trong vụ án. Phan Hải B cùng tham gia đánh bạc dưới hình thức ghi lô, đề nên giữ vai trò đồng phạm.

Về nhân thân: Các bị cáo đều nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Trong 05 Ny, Phan Thị N đã sử dụng số tiền vào việc đánh bạc mỗi Ny từ trên năm triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng, nên phải chịu tình tiết tăng nặng là "Phạm tội nhiều lần" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự. Phan Hải B không phải chịu tình tiết nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Phan Thị N có bố mẹ đẻ được tặng Huân, huy chương kháng chiến, bị cáo Phan Hải B bố đẻ được tặng Huân chương kháng chiến; căn

cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 Ný 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14, các bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ "Người phạm tội là con của người có C với cách mạng" quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Ngoài ra, các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo N có bà ngoại là Bà mẹ Việt Nam anh hùng, có cậu ruột là Liệt sĩ, bị cáo B có chú ruột là Liệt sĩ, có anh ruột là thương binh; nên Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo này được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Qua xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, đều có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Bị cáo N là phụ nữ, bản thân hay bệnh tật, đau yếu; bị cáo B là người lao động chính trong gia đình, vợ ốm yếu, con còn nhỏ. Trong quá trình điều tra được Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát cho tại ngoại đến nay, các bị cáo đều chấp hành tốt chính sách pháp luật và quy định của địa phương, không có biểu hiện vi phạm pháp luật mới, đã thực sự hối cải, có khả năng tự cải tạo và không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm nên không cần thiết cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội B hình phạt tù mà cho các bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội như đề nghị của Viện kiểm sát. Việc áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với các bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo riêng và phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật nhưng cũng phù hợp với quy định tại điều 60 của Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP Ný 06/11/2013 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 60 của Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn nên miễn phạt tiền cho các bị cáo.

[4] Đối với Nguyễn Thị S: Quá trình điều tra S không thừa nhận hành vi nhận bảng số lô đề qua tin nhắn Zalo của N, không sử dụng số điện thoại 0868.258.628. Ngoài lời khai của N không còn tài liệu nào khác chứng minh. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp.

Đối với các đối tượng tự khai tên là Nguyễn Quốc B, Nguyễn Văn T đã bỏ trốn trong quá trình làm việc, Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm, xác minh nhưng không thấy. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh khi nào có đủ căn cứ sẽ tiếp tục xử lý sau. Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan điều tra cần rút kinh nghiệm, nâng cao biện pháp nghiệp vụ trong việc quản lý đối tượng L quan để xử lý theo quy định của pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 5.790.000 đồng và 01 điện thoại di động Samsung, 01 máy tính nhãn hiệu Casio thu giữ của N; 01 điện thoại di động Wiko thu giữ của B:

Đây là tiền và C cụ các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc; nay sẽ căn cứ vào Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xphone thu giữ của B: Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của B, không sử dụng vào việc đánh bạc; do đó cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 chiếc bút bi mực màu xanh: Là tài sản N sử dụng vào việc ghi lô, đề; do không còn giá trị sử dụng, nay sẽ căn cứ vào Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy.

Đối với 03 tờ cáp đề N đã ghi cho các đối tượng T và B; 05 tờ giấy kích thước (16x23)cm có ghi các số bao lô, đề được đánh thứ tự từ 1 tới 5, chuyển cùng hồ sơ vụ án: Đây là tài liệu chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, nay sẽ lưu tại hồ sơ vụ án.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Phan Thị N, Phan Hải B phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 53; Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 - Xử phạt bị cáo Phan Thị N 20 (Hai mươi) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 40 (Bốn mươi) tháng, kể từ Ny tuyên án sơ thẩm (26/7/2017).

Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 - Xử phạt bị cáo Phan Hải B 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng, kể từ Ny tuyên án sơ thẩm (26/7/2017).

Giao các bị cáo Phan Thị N, Phan Hải B cho Ủy ban nhân dân xã LC, huyện TL, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự và Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự - Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bút bi; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.790.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Wiko, 01 máy tính nhãn hiệu Casio; trả lại cho Phan Hải B 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xphone (Tình trạng vật chứng như trong Biên bản giao, nhận vật chứng Ny 05/6/2017 giữa Cơ quan CSĐT C an huyện TL và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện TL; số tiền theo ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử số 22 lập Ny 05/6/2017 tại Kho bạc Nhà nước huyện TL). Lưu tại hồ sơ vụ án 03 tờ cáp đề; 05 tờ giấy kích thước (16x23)cm có ghi các số bao lô, đề.

3. Án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Ný 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội - Buộc các bị cáo Phan Thị N, Phan Hải B mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 Ný, kể từ Ný tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 Ný, kể từ Ný nhận được bản án hoặc từ Ný bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện TL;
- C an huyện TL;
- Chi cục THA DS huyện TL;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lại Xuân Cảnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Ngọc Lung

Cù Thị Thu

Lại Xuân Cảnh